

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QN
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: 04/2024/HS-ST
Ngày 21 tháng 11 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QN, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Mè Văn Ôn

2. Bà Điều Thị Châu

Thư ký phiên tòa: Bà Cẩm Hải Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện QN, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện QN, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện QN, tỉnh Sơn La, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2024/TLST - HS ngày 07 tháng 11 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2024/QĐXXST - HS ngày 08 tháng 11 năm 2024 đối với các bị cáo.

1. Họ và tên: **Thào A S**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 11 tháng 9 năm 1979, tại xã TH, huyện TU, tỉnh Lai Châu; Nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: Bản PK, xã PM, huyện TU, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: Không; Giới tính: Nam; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông: Thào Nhạ C, sinh năm 1938 và bà Hờ Thị S, sinh năm 1938; Bị cáo có vợ là Hờ Thị X, sinh năm 1978 và có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1992, con nhỏ nhất sinh năm 2006.

Tiền án; Tiền sự: Không có

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện QN từ ngày 23 tháng 8 năm 2024 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Hờ Thị X**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 01 tháng 01 năm 1978 tại xã PM, huyện TU, tỉnh Lai Châu; Nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: Bản PK, xã PM, huyện TU, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn:

Không; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông: Hồ A C và bà Lý Thị S (Đều đã chết); Bị cáo có chồng là Thào A S, sinh năm 1979 và có 04 con. Con lớn nhất sinh năm 1992, con nhỏ nhất sinh năm 2006.

Tiền án; Tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La từ ngày 24 tháng 8 năm 2024 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

*. Người bào chữa cho bị cáo Thào A S: Ông Lương Ngọc Chiến – Luật sư thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La. Có mặt.

*. Người bào chữa cho bị cáo Hồ Thị X: Ông Nguyễn Bá Linh – Luật sư thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La. Có mặt.

*. Người phiên dịch cho bị cáo Hồ Thị X: Ông Thào A Chu. Trú tại: Bản PB, xã MG, huyện QN, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 23 tháng 8 năm 2024 Tổ công tác của Công an huyện QN làm nhiệm vụ tại khu vực đường mòn thuộc địa phận bản NN, xã CK, huyện QN, tỉnh Sơn La phát hiện bắt quả tang Thào A S, sinh ngày 11/9/1979; trú tại: Bản PK, xã PM, huyện TU, tỉnh Lai Châu đang thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

* Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (một) lọ nhựa màu cam có nắp đậy màu trắng bên trong chứa 02 (hai) gói nilon màu hồng riêng biệt, trong mỗi gói đều chứa chất cục bột màu trắng nghi là ma túy do Thào A S tự giác lấy từ túi quần phía trước bên trái đang mặc ra giao nộp và khai nhận đó là các gói ma túy.

Mở rộng điều tra, ngày 23/8/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện QN ra Lệnh khám xét khẩn cấp số 70/LKX và thi hành Lệnh khám xét chỗ ở, đồ vật, tài sản đối với Thào A S tại Bản PK, xã PM, huyện TU, tỉnh Lai Châu. Kết quả khám xét, thu giữ gồm:

- 01 (một) lọ nhựa màu trắng có nắp đậy bên trong chứa 13 (mười ba) gói nilon màu hồng riêng biệt, trong mỗi gói đều chứa chất cục bột màu trắng nghi là ma túy do Hồ Thị X, sinh năm 1978 (vợ của Thào A S) tự giác lấy từ trong túi áo phía trước bên trái đang mặc ra giao nộp và khai nhận đó là các gói ma túy của Thào A S.

- Số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) có đặc điểm, hình dạng giống tiền do ngân hàng nhà nước Việt Nam phát hành, phát hiện, thu giữ bên trong chiếc túi thổ cẩm có dây đeo và khóa kéo treo tại cột nhà cạnh buồng ngủ của Thào A S.

- 01 (một) túi đeo thổ cẩm, có dây đeo, có khóa kéo thu giữ tại vị trí cột nhà, cạnh buồng ngủ của Thào A S, túi đã qua sử dụng.

Quá trình lấy lời khai ban đầu, Hồ Thị X khai nhận 13 (mười ba) gói nilon màu hồng bên trong các gói đều chứa chất cục bột màu trắng nghi là ma túy mà X tự giác giao nộp là các gói ma túy của Thào A S (chồng của X) do S nhờ X cất giữ hộ khi nào lên con nghiện ma túy sẽ lấy dần để sử dụng. Ngày 24/8/2024, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện QN ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp số 72/LGN, đồng thời ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp số 73/LBN, đối với: Hồ Thị X về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Ngày 23/8/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện QN tiến hành xét nghiệm ma túy đối với Thào A S, kết quả: Dương tính với chất ma túy, đã niêm phong lại 01 que thử ma túy theo quy định. Ngày 24/8/2024, tiến hành xét nghiệm ma túy, thử thai đối với Hồ Thị X, kết quả: Âm tính với chất ma túy và không có thai, đã niêm phong lại 01 que thử ma túy và 01 que thử thai theo quy định.

Hồi 09 giờ 15 phút ngày 24/8/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện QN phối hợp với Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La và Viện kiểm sát nhân dân huyện QN tiến hành bóc mở niêm phong, cân tịnh, lấy mẫu giám định vật chứng đối với 15 (mười lăm) gói nilon màu hồng riêng biệt, trong mỗi gói đều chứa chất cục bột màu trắng nghi là ma túy đã thu giữ trong vụ án. Kết quả:

Chất cục bột màu trắng trong 02 (hai) gói nilon màu hồng thu giữ khi bắt quả tang Thào A S: Gói thứ nhất có khối lượng là 0,37 gam (Không phẩy ba mươi bảy gam), trích toàn bộ làm mẫu gửi giám định, ký hiệu A1; Gói thứ hai có khối lượng 0,34 gam (Không phẩy ba mươi tư gam), trích toàn bộ làm mẫu gửi giám định, ký hiệu A2.

Chất cục bột màu trắng trong 13 (mười ba) gói nilon màu hồng do Hồ Thị X tự giác giao nộp:

+ Gói thứ nhất có khối lượng 0,02 gam (Không phẩy không hai gam), trích toàn bộ làm mẫu gửi giám định ký hiệu B1.

+ Gói thứ hai có khối lượng 0,04 gam (Không phẩy không bốn gam), trích toàn bộ làm mẫu gửi giám định ký hiệu B2.

+ Gói thứ ba có khối lượng 0,04 gam (Không phải không bốn gam), trích toàn bộ làm mẫu gửi giám định ký hiệu B3.

+ Gói thứ tư có khối lượng 0,03 gam (Không phải không ba gam), trích toàn bộ làm mẫu gửi giám định ký hiệu B4.

+ Gói thứ năm có khối lượng 0,03 gam (Không phải không ba gam), trích toàn bộ làm mẫu gửi giám định ký hiệu B5.

+ Gói thứ sáu có khối lượng 0,03 gam (Không phải không ba gam), trích toàn bộ làm mẫu gửi giám định ký hiệu B6.

+ Gói thứ bảy có khối lượng 0,02 gam (Không phải không hai gam), trích toàn bộ làm mẫu gửi giám định ký hiệu B7.

+ Gói thứ tám có khối lượng 0,04 gam (Không phải không bốn gam), trích toàn bộ làm mẫu gửi giám định ký hiệu B8.

+ Gói thứ chín có khối lượng 0,05 gam (Không phải không năm gam), trích toàn bộ làm mẫu gửi giám định ký hiệu B9.

+ Gói thứ mười có khối lượng 0,05 gam (Không phải không năm gam), trích toàn bộ làm mẫu gửi giám định ký hiệu B10.

+ Gói thứ mười một có khối lượng 0,03 gam (Không phải không ba gam), trích toàn bộ làm mẫu gửi giám định ký hiệu B11.

+ Gói thứ mười hai có khối lượng 0,03 gam (Không phải không ba gam), trích toàn bộ làm mẫu gửi giám định ký hiệu B12.

+ Gói thứ mười ba có khối lượng 0,02 gam (Không phải không hai gam), trích toàn bộ làm mẫu gửi giám định ký hiệu B13.

Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện QN đã ra Quyết định trưng cầu giám định số: 193/QĐ trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La giám định đối với vật chứng gửi giám định ký hiệu A1, A2 và từ B1 đến B13.

Tại Kết luận giám định số: 1648/KL-KTHS ngày 27/8/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: "Mẫu ký hiệu A1, A2 và từ B1 đến B13 gửi giám định đều là ma túy, loại Heroine, có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất. Tổng khối lượng của các mẫu gửi giám định là 1,14 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 1,14 gam, loại Heroine. Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định".

Ngày 11/9/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện QN đã ra Quyết định trưng cầu giám định số: 207/QĐ trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La giám định đối với số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) thu giữ khi khám xét chỗ ở, đồ vật, tài sản của Thào A S.

Tại Kết luận giám định số: 1832/KL-KTHS ngày 13/9/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: "Số tiền gửi giám định là tiền thật". Hoàn lại toàn bộ đối tượng giám định.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Thào A S và Hồ Thị X khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau:

Khoảng 08 giờ 00 ngày 20/8/2024, Thào A S, sinh năm 1979, trú tại bản PK, xã PM, huyện TU, tỉnh Lai Châu một mình đi bộ từ nhà để đi chợ mua thức ăn, trên đường đi tại khu vực đường thuộc bản HC, xã TH, huyện TU, S gặp một người đàn ông dân tộc Thái không quen biết đang đi bộ ngược chiều, sau đó người đàn ông tiến đến chỗ S và hỏi: "Có mua thuốc không bán cho một tí", S nói: "nếu có bán thì mua", sau đó người đàn ông đưa cho S 01 (một) gói ma túy được gói bằng nilon màu hồng, S hỏi: "Bao nhiêu", người đàn ông trả lời: "Năm trăm". Mua ma túy xong, S tiếp tục đi chợ còn người đàn ông đã bán ma túy cho S đi đâu, làm gì thì S không biết. Khoảng 12 giờ trưa cùng ngày, S về đến nhà và chia nhỏ số ma túy từ gói mua được thành 18 (mười tám) gói riêng biệt (đều được gói bằng nilon màu hồng) nhằm mục đích để sử dụng và bán kiếm lời, sau khi chia xong S sử dụng 01 (một) gói bằng hình thức hít, 17 (mười bảy) gói còn lại S cất giấu vào trong 01 (một) lọ nhựa màu trắng có nắp đậy. Đến ngày 21, 22/8/2024 S lấy 02 (hai) gói ra sử dụng bằng hình thức hít, còn 15 (mười năm) gói còn lại S cất lại như cũ. Khoảng 09 giờ ngày 23/8/2024, trước khi đi xem ruộng của gia đình tại khu vực giáp gianh giữa bản NP, xã PM, huyện TU, tỉnh Lai Châu với bản NN, xã CK, huyện QN, S đã trích lấy 02 (hai) gói ma túy cho vào 01 (một) lọ nhựa màu cam có nắp đậy màu trắng, sau đó cất giấu vào túi quần phía trước bên trái đang mặc nhằm mục đích mang theo để sử dụng và bán kiếm lời nếu có người hỏi mua, 13 (mười ba) gói còn lại S cho vào lọ nhựa cũ và đưa cho Hồ Thị X, sinh năm 1978 (vợ của S) và nói "Anh đi xem ruộng, cầm hộ anh, khi nào lên con nghiện sẽ lấy chỗ vợ để hút". X biết S sử dụng và nghiện ma túy nên đã đồng ý nhận lấy ma túy từ S, sau đó cất giấu vào trong túi áo khoác phía bên trái đang mặc nhằm mục đích giữ ma túy hộ S để sử dụng dần. Sau khi đưa ma túy cho X, S đi bộ để đi xem ruộng. Khi đến khu vực bản NN, xã CK, huyện QN thì bị Tổ công tác của Công an huyện QN phát hiện, bắt quả tang về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ các vật chứng liên quan.

Bản cáo trạng số: 27/CT-VKS-QN ngày 06 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện QN, tỉnh Sơn La truy tố bị cáo Thào A S về tội "Mua

bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; Truy tố bị cáo Hồ Thị X về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát huyện QN phát biểu luận tội giữ nguyên quyết định truy tố đối với Thào A S về tội mua bán trái phép chất ma túy và Hồ Thị X về tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Thào A S từ 03 năm đến 04 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/8/2024 là ngày bắt giữ bị cáo;

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, m khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Hồ Thị X từ 12 tháng đến 24 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/8/2024 là ngày bắt giữ bị cáo;

Đề nghị Hội đồng xét xử: Miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo

Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS đề nghị HĐXX tuyên tiêu hủy:

- Một phong bì công văn của Công an huyện QN được niêm phong, dán kín. Mặt trước phong bì ghi: "Vật chứng lưu kho vụ Thào A S cùng đồng bọn - Tàng trữ trái phép chất ma túy gồm: 15 (mười năm) mảnh nilon màu hồng + 02 (hai) vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở + 01 (một) lọ nhựa màu cam có nắp nhựa màu trắng + 01 (một) lọ nhựa màu trắng, có nắp đậy". Mặt sau tại mép dán giáp lai phong bì được dán đề giấy niêm phong số 0079803 của Công an tỉnh Sơn La, trên giấy niêm phong có đầy đủ chữ ký, họ tên của các thành phần tham gia và điểm chỉ ngón trỏ phải của bị can Thào A S, Hồ Thị X cùng hai hình dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện QN.

- Một phong bì công văn của Công an huyện QN được niêm phong, dán kín. Mặt trước phong bì ghi: "Vụ Thào A S - Tàng trữ trái phép chất ma túy, vật chứng: 01 (một) túi thổ cẩm, có dây đeo, có khóa kéo thu giữ tại vị trí cột nhà, cạnh buồng ngủ của Thào A S, túi đã qua sử dụng"; mặt sau tại mép dán giáp lai phong bì được dán đề giấy niêm phong số 098472 của Công an tỉnh Sơn La, trên giấy niêm phong có đầy đủ chữ ký, họ tên của các thành phần tham gia và điểm chỉ ngón trỏ phải của Hồ Thị X cùng hai hình dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện QN.

- 01 (một) vỏ phong bì niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La. Mặt sau được dán giấy niêm phong số 0043810 của Công an tỉnh Sơn La. Mặt trước ghi: Vật chứng vụ: Thào A S - Tàng trữ trái phép chất ma túy; niêm phong hồi 15 giờ 30 phút ngày 17 tháng 9 năm 2024 tại Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La. Gồm có: Số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) + vỏ phong bì cũ gửi giám định.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho Thào A S và Hồ Thị X số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) thu giữ khi khám xét chỗ ở, đồ vật, tài sản đối với Thào A S, vì số tiền này không liên quan đến vụ án.

Về án phí: Bị cáo Thào A S và Hồ Thị X là người dân tộc, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án để miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Quan điểm bào chữa của luật sư Lường Ngọc Chiến đối với bị cáo Thào A S: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay Thào A S thật thà khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình, thể hiện rõ sự ăn năn hối cải. Do vậy bị cáo đủ điều kiện được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Về nhân thân Thào A S có nhân thân tốt, chưa có tiền sự, tiền án, lần phạm tội này là lần đầu. Về hình phạt bổ sung: Các tài liệu trong hồ sơ thể hiện Thào A S có gia đình riêng, nhưng không có tài sản gì có giá trị. Nghề nghiệp chính là làm nông nghiệp thuộc vùng kinh tế đặc biệt khó khăn. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với Thào A S. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo thuộc đối tượng được trợ giúp miễn phí theo luật định. Do vậy thuộc diện được miễn nộp án phí theo quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo S.

Từ những luận cứ trên: kính mong hội đồng xét xử xem xét, toàn diện, khách quan các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, áp dụng chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật trong khi lượng hình, lên mức hình phạt đối với bị cáo ở mức 03 năm tù. Tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, sớm hòa nhập cộng đồng, trở thành người có ích cho xã hội và gia đình. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Quan điểm bào chữa của luật sư Nguyễn Bá Linh đối với bị cáo Hồ Thị X: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo X luôn thành khẩn

khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án tiền sự. Bản thân bị cáo là người phụ nữ dân tộc Mông, không biết chữ, sống ở vùng sâu vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức về xã hội, về pháp luật còn hạn chế. Xuất phát từ thương chồng mà dẫn đến hành vi phạm tội. Số lượng ma túy không lớn, con còn nhỏ không ai chăm sóc, giáo dục. Bị cáo phạm tội do khách quan. Vì các căn cứ nêu trên đề nghị HĐXX cho bị cáo Hồ Thị X được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 đó là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; điểm m khoản 1 Điều 51 BLHS đó là phạm tội do lạc hậu và khoản 2 Điều 51 BLHS là dân tộc Mông sinh sống nơi vùng sâu vùng xa, điều kiện tiếp xúc với xã hội còn hạn chế. Về hình phạt bổ sung và án phí: Bị Cáo Hồ Thị X là dân tộc thiểu số, thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý miễn phí, kinh tế gia đình khó khăn, con còn nhỏ. Đề nghị HĐXX xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn toàn bộ án phí sơ thẩm hình sự cho bị cáo.

Đối với số tiền thu giữ khi bắt, khám xét chỗ ở của bị cáo là 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Đây là số tiền của gia đình bị cáo vay Ngân hàng về để phát triển kinh tế gia đình, không liên quan đến việc phạm tội, đề nghị HĐXX xem xét trả lại cho gia đình bị cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm xử lý các vấn đề của vụ án. Bào chữa của Luật sư. Lời nói sau cùng của các bị cáo Thào A S và Hồ Thị X thừa nhận bản cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện QN, Viện kiểm sát nhân dân huyện QN, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên Tòa về thời gian, địa điểm và diễn biến sự việc phù hợp với các căn cứ khác như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang và vật chứng thu giữ, Kết luận giám định cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Do nghiện chất ma túy, nên ngày 20/8/2024 Thào A S đã thực hiện hành vi mua 1, 41 gam và trực tiếp tàng trữ 0,71 gam Heroine, đưa 0,43 gam Heroine cho Hồ Thị X cất giữ hộ nhằm mục đích sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. Ngày 23/8/2024, Hồ Thị X đã thực hiện hành vi cất giữ trái phép 0,43 gam ma túy, loại Heroine, mục đích của X là cất giữ hộ để chồng là Thào A S sử dụng dần, X không biết mục đích của S cất giữ ma túy để bán kiếm lời.

Như vậy, có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Thào A S đã phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Bị cáo Hồ Thị X đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Vì vậy, Cáo trạng số 27/CT-VKS-QN ngày 06 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện QN truy tố bị cáo Thào A S về tội Mua bán trái phép chất ma túy được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Điều luật quy định:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

Truy tố bị cáo Hồ Thị X tội Tàng trữ trái phép chất ma túy với tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Điều luật quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

[3] Xét tính chất vụ án: Hành vi phạm tội Mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý về các chất ma túy của Nhà nước. Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp là người

đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Các bị cáo đã được chính quyền địa phương, các tổ chức đoàn thể, cơ quan truyền thông tuyên truyền về giáo dục tác hại của ma túy gây ra cho bản thân, gia đình, xã hội. Các bị cáo cũng nhận thức được đây là nguyên nhân tiếp tay cho tội phạm buôn bán, phát tán chất ma túy và làm suy giảm sức khỏe, giống nòi, lây lan bệnh tật; huỷ hoại nhân cách con người, làm huỷ hoại kinh tế, phá vỡ hạnh phúc gia đình, đạo đức xã hội và phát sinh các tội phạm khác gây mất trật tự trị an trên địa bàn.

Các bị cáo Thào A S và Hồ Thị X đều là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ Nhà nước nghiêm cấm việc tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép, chiếm đoạt các chất ma túy dưới mọi hình thức, nhưng do nghiện ma túy và hám lợi không bằng con đường lao động chân chính mà lao vào con đường tội lỗi mua bán ma túy, gieo rắc cái chết trắng, các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, mặc dù biết rõ tác hại của ma túy nhưng vì lợi ích của bản thân là kiếm lời bất chính từ việc mua bán ma túy mà bị cáo Thào A S đã có hành vi trực tiếp cất giữ 0,71 gam Heroine và đưa 0,43 gam Heroine cho Hồ Thị X cất giữ hộ nhằm mục đích sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. Hành vi của bị cáo làm mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang lo lắng cho nhân dân. Hành vi trên của bị cáo S đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS là đúng pháp luật.

Đối với bị cáo Hồ Thị X đã thực hiện hành vi cất giữ trái phép 0,43 gam ma túy, loại Heroine. Mục đích của X là cất giữ hộ chồng là Thào A S sử dụng dần, X không biết mục đích của S cất giữ ma túy để bán kiếm lời. Hành vi trên của bị cáo X đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS là đúng pháp luật.

[4] Xét vai trò phạm tội của các bị cáo trong vụ án:

Bị cáo Thào A S là người trực tiếp trao đổi mua bán ma túy, thỏa thuận giá cả với người bán ma túy. Bị cáo phạm tội độc lập nên phải tự chịu trách nhiệm về hành vi mua bán của mình. Các bị cáo có hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy với khối lượng tương đối lớn, khi lượng hình cũng cần vận dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo để ra mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với các bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với Thào A S và Hồ Thị X: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, các bị cáo được hưởng

tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với Hồ Thị X, X là vợ của bị cáo S, khi S đưa ma túy cho X nhờ X cất hộ để khi nào cần sử dụng thì đưa cho, do thương chồng nên X đã cất hộ ma túy cho S, ngoài mục đích đó ra thì X không còn mục đích gì khác. Bản thân bị cáo là người phụ nữ dân tộc Mông, sinh sống tại vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, không biết chữ, không biết nói tiếng Việt (phổ thông), hàng ngày chỉ quanh quẩn ở nhà và lên nương, ít giao tiếp với bên ngoài xã hội, không hiểu biết về pháp luật, không có điều kiện thực tế để nhận biết các đúng, sai trong cuộc sống. Phạm tội với lỗi khách quan. Do đó bị cáo Hồ Thị X được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm m khoản 1 Điều 51 BLHS. Ngoài ra bị cáo còn có con nhỏ (con út sinh năm 2006) hiện đang ở nhà một mình không ai chăm sóc, quản lý, bị cáo và chồng cùng phải đi chấp hành án, không ai chăm sóc cháu nhỏ, cần xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 BLHS cho bị cáo phần nào mức án, để bị cáo sớm trở về địa phương, ổn định cuộc sống và nuôi dạy con cái.

Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng. Sau khi xem xét, đánh giá tính chất và mức độ hành vi phạm tội cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, đối chiếu với các quy định pháp luật, Hội đồng xét xử thấy cần thiết xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, đảm bảo biện pháp cải tạo, giáo dục riêng, phòng ngừa tội phạm chung.

[6] Về hình phạt bổ sung - phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249; khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự: Xét thấy, hoàn cảnh kinh tế gia đình các bị cáo khó khăn, không có tài sản giá trị lớn, thu nhập chính của các bị cáo từ trồng trọt. Do vậy, miễn áp dụng hình phạt bổ sung - phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về vật chứng vụ án:

- Một phong bì công văn của Công an huyện QN được niêm phong, dán kín. Mặt trước phong bì ghi: "Vật chứng lưu kho vụ Thào A S cùng đồng bọn - Tàng trữ trái phép chất ma túy gồm: 15 (mười năm) mảnh nilon màu hồng + 02 (hai) vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở + 01 (một) lọ nhựa màu cam có nắp nhựa màu trắng + 01 (một) lọ nhựa màu trắng, có nắp đậy". Mặt sau tại mép dán giáp lai phong bì được dán đè giấy niêm phong số 0079803 của Công an tỉnh Sơn La, trên giấy niêm phong có đầy đủ chữ ký, họ tên của các thành phần tham gia và điểm chỉ ngón trỏ phải của bị can Thào A S, Hồ Thị X cùng hai hình dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện QN.

- Một phong bì công văn của Công an huyện QN được niêm phong, dán kín. Mặt trước phong bì ghi: "Vụ Thào A S - Tàng trữ trái phép chất ma túy, vật chứng: 01 (một) túi thổ cẩm, có dây đeo, có khóa kéo thu giữ tại vị trí cột nhà, cạnh buồng ngủ của Thào A S, túi đã qua sử dụng"; mặt sau tại mép dán giáp lại phong bì được dán đề giấy niêm phong số 098472 của Công an tỉnh Sơn La, trên giấy niêm phong có đầy đủ chữ ký, họ tên của các thành phần tham gia và điểm chỉ ngón trỏ phải của Hồ Thị X cùng hai hình dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện QN.

- 01 (một) vỏ phong bì niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La. Mặt sau được dán giấy niêm phong số 0043810 của Công an tỉnh Sơn La. Mặt trước ghi: Vật chứng vụ: Thào A S - Tàng trữ trái phép chất ma túy; niêm phong hồi 15 giờ 30 phút ngày 17 tháng 9 năm 2024 tại Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La. Gồm có: Số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) + vỏ phong bì cũ gửi giám định.

Hội đồng xét xử xét thấy đây là những vật không có giá trị sử dụng, cần tiêu hủy là phù hợp với điểm c khoản 1 Điều 47; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) thu giữ khi khám xét chỗ ở, đồ vật, tài sản của Thào A S được đựng trong 01 (một) Phong bì niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La. Mặt sau được dán giấy niêm phong số 0043810 của Công an tỉnh Sơn La. Mặt trước ghi: Vật chứng vụ: Thào A S - Tàng trữ trái phép chất ma túy; niêm phong hồi 15 giờ 30 phút ngày 17 tháng 9 năm 2024 tại Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La. Gồm có: Số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) + vỏ phong bì cũ gửi giám định. Xét thấy số tiền trên là của các bị cáo lao động mà có, không liên quan đến vụ án. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS tuyên trả cho các bị cáo sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[8] Về các vấn đề khác:

Về nguồn gốc 0,43 gam Heroine do Hồ Thị X tự giác giao nộp, X khai nhận đó là số ma túy do Thào A S nhờ cất giữ hộ để sử dụng dần, do đó X phải chịu trách nhiệm với khối lượng 0,43 gam Heroine đã cất giữ. Về nguồn gốc 0,71 gam Heroine trực tiếp cất giữ trên người khi bị bắt quả tang và 0,43 gam Heroine S đưa cho X cất giữ hộ, Thào A S khai nhận mua của một người đàn ông không biết rõ lai lịch, địa chỉ, chỉ có một lời khai duy nhất. Do đó, không có cơ sở để mở rộng điều tra, xử lý đối với người đàn ông bán ma túy cho S. Vì vậy, Thào A S phải chịu trách nhiệm với tổng khối lượng ma túy là 1,14 gam Heroine.

[9] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo là người dân tộc sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn – Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Thào A S và Hồ Thị X.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Thào A S phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Thào A S 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (Ngày 23/8/2024)

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, m khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Hồ Thị X phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Hồ Thị X 12 (Mười hai) tháng tù . Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 24/8/2024).

3. Miễn hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo Thào A S và Hồ Thị X.

4. Vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

- Một phong bì công văn của Công an huyện QN được niêm phong, dán kín. Mặt trước phong bì ghi: "Vật chứng lưu kho vụ Thào A S cùng đồng bọn - Tàng trữ trái phép chất ma túy gồm: 15 (mười năm) mảnh nilon màu hồng + 02 (hai) vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở + 01 (một) lọ nhựa màu cam có nắp nhựa màu trắng + 01 (một) lọ nhựa màu trắng, có nắp đậy". Mặt sau tại mép dán giáp lai phong bì được dán đề giấy niêm phong số 0079803 của Công an tỉnh Sơn La, trên giấy niêm phong có đầy đủ chữ ký, họ tên của các thành phần tham gia và điểm chỉ ngón trỏ phải của bị can Thào A S, Hồ Thị X cùng hai hình dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện QN.

- Một phong bì công văn của Công an huyện QN được niêm phong, dán kín. Mặt trước phong bì ghi: "Vụ Thào A S - Tàng trữ trái phép chất ma túy, vật chứng: 01 (một) túi thổ cẩm, có dây đeo, có khóa kéo thu giữ tại vị trí cột nhà, cạnh buồng ngủ của Thào A S, túi đã qua sử dụng"; mặt sau tại mép dán giáp lai phong bì được dán đề giấy niêm phong số 098472 của Công an tỉnh Sơn La, trên

giấy niêm phong có đầy đủ chữ ký, họ tên của các thành phần tham gia và điểm chỉ ngón trỏ phải của Hồ Thị X cùng hai hình dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện QN.

- 01 (một) vỏ phong bì niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La. Mặt sau được dán giấy niêm phong số 0043810 của Công an tỉnh Sơn La. Mặt trước ghi: Vật chứng vụ: Thào A S - Tàng trữ trái phép chất ma túy; niêm phong hồi 15 giờ 30 phút ngày 17 tháng 9 năm 2024 tại Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La. Gồm có: Số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) + vỏ phong bì cũ gửi giám định.

Tuyên trả cho các bị cáo Thào A S và Hồ Thị X số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 04/2025 ngày 08/11/2024 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện QN, tỉnh Sơn La)

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo là người dân tộc sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn – Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Thào A S và Hồ Thị X.

6. Quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 21/11/2024).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện QN (02);
- CQCSĐT – CA huyện QN;
- Trại tạm giam CA tỉnh Sơn La;
- CCTHA Dân sự huyện QN;
- CQ THAHS CA huyện QN;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Luật sư;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Hương

